

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHN TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
BỘ MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1

1. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|-----------------------------|---|
| Tên học phần (tiếng Việt): | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 |
| Tên học phần (tiếng Anh): | Basic principles of Marxism - Leninism 1 |
| Mã môn học: | HP01 |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Lý luận chính trị |
| Giảng viên phụ trách chính: | TS. Bùi Thanh Thủy Email: btthuy@uneti.edu.vn |
| GV tham gia giảng dạy: | ThS. Nguyễn Văn Bằng; ThS. Mai Chi; ThS. Phan Thị Hương; ThS. Phạm Thị Thanh Hằng; ThS. Đỗ Thị Trang; ThS. Đoàn Thị Hiền; ThS. Nguyễn Thị Hiền; ThS. Đinh Thị Cẩm Nhung; ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; ThS. Trần Thị Hương; ThS. Trần Thị Thu Huyền. |
| Số tín chỉ: | 2 (21, 18, 30, 60) |
| Số tiết Lý thuyết: | 21 |
| Số tiết TH/TL: | 18 $21+18/2 = 10$ tuần x 3 tiết/tuần |
| Số tiết Tự học: | 60 |
| Tính chất của học phần: | Tự chọn |
| Học phần tiên quyết: | Không |
| Học phần học trước: | Không |
| Các yêu cầu của học phần: | Sinh viên có tài liệu học tập |

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1 là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong những môn thuộc hệ thống các môn khoa học Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Xác lập cơ sở lý luận để có thể tiếp cận nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2, môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Từng bước thiết lập thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành cần đào tạo.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Kiến thức

Cung cấp những hiểu biết cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Xác lập cơ sở lý luận để có thể tiếp cận nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2, môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Từng bước thiết lập thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành cần đào tạo.

Kỹ năng

Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Từng bước giúp sinh viên thiết lập được thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành cần đào tạo.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

| Mã CDR | Mô tả CDR học phần (mục tiêu cụ thể) <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i> | CDR của CTĐT |
|---------------|---|---------------------|
| G1 | Về kiến thức | |
| <i>G1.1.1</i> | Hiểu được Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì. Quá trình hình thành và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin | 1.1.1 |
| <i>G1.1.2</i> | Nắm được vấn đề cơ bản của triết học | 1.1.2 |
| <i>G1.2.1</i> | Hiểu được các sự vật hiện tượng diễn ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy con người luôn tuân theo những quy luật nhất định. | 1.1.1 |
| <i>G1.2.2</i> | Hiểu được những quy luật diễn ra trong các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy giúp cho người học có được thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra. | 1.1.2 |
| G2 | Về kỹ năng | |
| <i>G2.1.1</i> | Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. | 2.2.1 |
| <i>G2.1.2</i> | Tạo nền tảng có cơ sở khoa học để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được trong chương trình đào tạo. | 2.2.2 |
| <i>G2.2.1</i> | Chủ động sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ trì trệ. | 2.2.1 |
| <i>G2.2.2</i> | Phát triển kỹ năng tiếp cận vấn đề, tổng hợp, so sánh, phân tích và | 2.2.2 |

| | | |
|---------------|--|-------|
| | đánh giá thông tin, phát triển kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm. | |
| G3 | Năng lực tự chủ và trách nhiệm | |
| <i>G3.1.1</i> | Có ý thức, trách nhiệm đối với bản thân, với người khác, với xã hội và đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. | 3.1.1 |
| <i>G3.1.2</i> | Có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, phương pháp khoa học, có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, trung thực và linh hoạt trong công việc. | 3.1.2 |
| <i>G3.2.1</i> | Xây dựng được niềm tin, lý tưởng trong sự nghiệp cách mạng. | 3.2.1 |
| <i>G3.2.3</i> | Có khả năng vận dụng kiến thức trong hoạt động thực tiễn | 3.2.3 |

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Tuần thứ | Nội dung | Số tiết LT | Số tiết TH/TL | Tài liệu học tập, tham khảo |
|----------|---|------------|---------------|-----------------------------|
| 1 | Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin. 1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành. 1.2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. | 2 | | 1,2,3,4 |
| 2 | 2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập và nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. 2.1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu. 2.2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu. Chương 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. 1.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học. | 2 | | 1,2,3,4 |
| 3 | 1.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử. | 2 | | 1,2,3,4 |
| 4 | 1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức | | | |

| | | | | |
|----|---|---|---|---------|
| | và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. 1.2.1. Vật chất 1.2.2. Ý thức | 2 | | 1,2,3,4 |
| 5 | 1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1.2.3.1. Vai trò của vật chất đối với ý thức 1.2.3.2. Vai trò của ý thức đối với vật chất 1.2.3.3. Ý nghĩa phương pháp luận Kiểm tra chương 1 | 1 | 2 | 1,2,3,4 |
| 6 | Thảo luận chương 1 | | 4 | 1,2,3,4 |
| 7 | Chương 2. Phép biện chứng duy vật 2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật. 2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng. 2.1.2. Phép biện chứng duy vật. 2.2. Nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. 2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển. | 2 | | 1,2,3,4 |
| 8 | 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. 2.3.1. Cái riêng, cái chung và cái đơn nhất. 2.3.2. Nguyên nhân và kết quả. 2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên. 2.3.4. Nội dung và hình thức 2.3.5. Bản chất và hiện tượng. 2.3.6. Khả năng và hiện thực | 2 | | 1,2,3,4 |
| 9 | 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại. 2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập. 2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định. | 2 | | 1,2,3,4 |
| 10 | Thảo luận chương 2 | | 4 | 1,2,3,4 |
| 11 | 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. 2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. 2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý. Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và các quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất. 3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó. | 2 | | 1,2,3,4 |

| | | | | |
|----|---|---|---|---------|
| | 3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phụ hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. | | | |
| 12 | <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</p> <p>3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.</p> <p>3.3.1. Khái niệm tồn tại xã hội.</p> <p>3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.</p> | 2 | | 1,2,3,4 |
| 13 | <p>3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>3.4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>3.4.2. Quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là.</p> <p>3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và các mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.</p> <p>3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp với sự vận động, phát triển của xã hội đối kháng giai cấp</p> <p>3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.</p> <p>3.6. Quan điểm sáng tạo của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.</p> <p>3.6.1. Con người và bản chất của con người.</p> <p>3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.</p> | 2 | | 1,2,3,4 |
| 14 | Kiểm tra, thảo luận chương 2,3 | | 4 | 1,2,3,4 |
| 15 | Thảo luận chương 3 | | 4 | 1,2,3,4 |

6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

(Lưu ý: Khi đánh giá mức độ đóng góp từng “nội dung giảng dạy” tới các tiêu chuẩn (Gx.x.x) sẽ ảnh hưởng tới việc phân bổ thời lượng giảng dạy của từng phần nội dung giảng dạy và mức độ ưu tiên kiểm tra đánh giá nội dung đó).

| Chương | Nội dung giảng | Chuẩn đầu ra học phần |
|--------|----------------|-----------------------|
|--------|----------------|-----------------------|

| | dạy | | | | | | | | | | | |
|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| | | G1.1.1 | G1.1.2 | G1.2.1 | G2.1.1 | G2.2.1 | G2.2.2 | G3.1.1 | G3.1.2 | G3.2.1 | G3.2.2 | G3.2.3 |
| Mở đầu | Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin | | | | | | | | | | | |
| | 1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin. | 3 | 2 | | | 3 | 2 | 3 | 2 | 2 | | 2 |
| | 2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập và nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. | 2 | 2 | | | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | | 3 |
| 1 | Chương 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng | | | | | | | | | | | |
| | 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. | 2 | 2 | | | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | | 3 |
| | 1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. | 3 | 2 | | | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | | 3 |
| | Kiểm tra | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 | 2 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 |
| 2 | Chương 2. Phép biện chứng duy vật | | | | | | | | | | | |
| | 2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật. | 2 | 3 | | | 2 | 2 | 2 | 3 | 2 | | 2 |
| | 2.2. Nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật | 2 | 3 | | | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | | 3 |
| | 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. | 2 | 3 | | | 2 | 3 | 3 | 2 | 2 | | 2 |
| | 2.4. Các quy luật | 3 | 2 | | | 2 | 3 | 2 | 3 | 2 | | 2 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|---|---|--|--|---|---|---|---|---|---|
| | cơ bản của phép biện chứng duy vật | | | | | | | | | | |
| | 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. | 3 | 2 | | | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| | Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử | | | | | | | | | | |
| 3 | 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và các quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất. | 3 | 2 | | | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| | 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. | 3 | 2 | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| | 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. | 2 | 2 | | | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| | 3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội. | 2 | 2 | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| | 3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và các mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. | 2 | 3 | | | 2 | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| | 3.6. Quan điểm sáng tạo của chủ nghĩa duy vật lịch | 3 | 2 | | | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |

| | | | | | | | | | | | | |
|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|
| sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. | | | | | | | | | | | | |
| Kiểm tra | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 | 2 | 3 | |

7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

| TT | Điểm thành phần | Quy định (Theo QĐ Số: 686/QĐ- ĐHKTKTCN) | Chuẩn đầu ra học phần | | | | | | | | | | |
|----|----------------------|--|-----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| | | | G1.1.1 | G1.1.2 | G1.2.1 | G2.1.1 | G2.2.1 | G2.2.2 | G3.1.1 | G3.1.2 | G3.2.1 | G3.2.2 | G3.2.3 |
| 1 | Điểm quá trình (40%) | 1. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp</i> + Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i> + Hệ số: <i>1</i> | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| | | 2. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 5</i> + Hệ số: <i>2</i> | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| | | 4. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 14</i> + Hệ số: <i>2</i> | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| | | 5. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: <i>2</i> | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| 2 | Điểm | + Hình thức: <i>Tự</i> | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| thi kết thúc học phần (60%) | luận (70% kiến thức cơ bản và 30% kiến thức liên hệ vận dụng vào thực tiễn) + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ + Tính chất: Bắt buộc | | | | | | | | | | | |
|-----------------------------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận, tiểu luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

- Giảng viên sẽ thông qua tấm gương Hồ Chí Minh khơi gợi lòng yêu nước, ý chí và khát khao học tập, cống hiến cho sinh viên. Giúp sinh viên vận dụng đúng tri thức đã học vào cuộc sống.

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp Discussion Group (phương pháp thảo luận nhóm); Phương pháp đóng vai; Phương pháp mô phỏng; Phương pháp case-study (phương pháp nghiên cứu tình huống); Phương pháp trải nghiệm thực tế; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

- Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.

- Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm cá nhân dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý

- Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau

- Tham dự các tiết học lý thuyết

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tìm đọc tài liệu, thuyết trình khi được yêu cầu

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ

- Tham dự thi kết thúc học phần

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2008.

[2]. Chương trình môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004.

[4]. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp, *Tài liệu học tập học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1*, năm 2018.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giáo viên thực hiện.
- Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

| | | |
|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Trưởng khoa | Trưởng bộ môn | Người biên soạn |
| <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> | <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> | <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> |